

Án số: 76/2021/HSST
Ngày 04/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị The

Ông Nguyễn Văn Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thơ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/11/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Công H, sinh năm 1983. Có mặt

Sinh trú quán : thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Trương Công M. Đã chết;

Họ và tên mẹ: Trịnh Thị H. Đã chết;

Họ và tên vợ: Tạ Thị H, sinh năm 1987;

Con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 21/12/2017, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 7.500.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2019; Chưa chấp hành các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường 4.500.000 đồng;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2010, bị Công an xã G, huyện Y xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Năm 2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội (đã chấp hành xong);

Trương Công H bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2. Phạm Quý N, sinh năm 1983. Có mặt

Sinh trú quán : thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Phạm Quang Đ, sinh năm 1953;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1953;

Họ và tên vợ: Cao Thị N, sinh năm 1990;

Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Phạm Quý N bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

* **Người bào chữa cho bị cáo N:** Bà Lê Thị Thanh H – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

* **Bị hại:** Chị Lương Thị V, sinh năm 1982. *Vắng mặt*
HKTT: thôn Xuân K, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

* **Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1954. *Vắng mặt*

- Ông Trương Công O, sinh năm 1969. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công H, sinh năm 1983 ở thôn L, xã G, huyện Y và Phạm Quý N, sinh năm 1983 ở cùng thôn đều là những đối tượng nghiện chất ma túy và quen biết nhau từ trước. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, tại nhà ở của Trương Công H, H đã rủ N đi trộm cắp tài sản, H nói: “Đi xem có chỗ nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp về bán lấy tiền tiêu”, thì N đồng ý. Ngay sau đó, do trời mưa nên H và N lấy quần áo mưa ở đầu hè nhà H mặc vào để đi trộm cắp, H điều khiển xe mô tô Airblade màu đỏ đen, biển số 89B1 – 44852 (xe H mượn của ông Trương Công O) chở N ngồi phía sau đi theo đường 381 theo hướng đi về xã Đ, huyện Yên Mỹ để quan sát, tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến đoạn đường địa phận thôn T, xã Đ, huyện Y, H phát hiện thấy phía bên trái đường 381 có phòng trọ của chị Lương Thị V, sinh năm 1982 ở thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thuê của gia đình ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1961 ở thôn T, cửa phòng trọ khóa ngoài, không có ai trông coi, nên H điều khiển xe mô tô đi qua một đoạn rồi quay lại dừng xe trước cửa phòng trọ, H xuống xe và bảo N điều khiển xe tiến lên phía trước một đoạn đỗ lại chờ H vào trộm cắp được tài sản ra rồi đi. Ngay lúc đó, H nhặt 01 đoạn kim loại dùng cây phá khóa phòng trọ, đi vào bên trong phát hiện thấy trên giường ngủ có 01 túi xách màu đen đựng 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen và bộ dây sạc pin của máy tính, nên H đã cầm lấy túi xách đựng máy tính và dây sạc đi ra chỗ N đỗ xe đứng chờ, thấy H cầm túi xách, thì N hỏi: “gì đấy” (ý hỏi đồ trộm cắp được là tài sản gì), thì H trả lời: “máy tính”, rồi tiếp tục cầm

túi xách đựng máy tính và dây xạc ngồi lên phía sau xe mô tô để N chở về nhà H, sau đó H cất giấu túi xách đựng máy tính và dây xạc ở chậu trồng cây xanh ở sân nhà H rồi đi ngủ, còn N đi về nhà N.

Đến ngày 27/7/2021, Phạm Quý N đến Công an huyện Yên Mỹ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn, đồng thời giao nộp 01 đôi dép cao su màu xám đen tím.

Cùng ngày 27/7/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã giữ khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Công H. Quá trình bị bắt, H đã giao nộp 01 túi xách màu đen, bên trong đựng 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen cùng dây xạc và trình bày đó là tài sản đã trộm cắp chiều ngày 23/7/2021.

Tại các Kết luận định giá số 22 ngày 29/7/2021 và số 29 ngày 17/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Mỹ kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen nêu trên có giá trị 3.500.000 đồng; 01 túi xách bằng vải màu đen dùng để đựng máy tính trị giá 100.000 đồng; 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp trị giá 50.000 đồng.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho chị Lương Thị V nhận lại và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô Airblade biển số 89B1 – 44852, mà H và N sử dụng đi trộm cắp, là tài sản hợp pháp của ông Trương Công O, sinh năm 1969 ở cùng thôn cho H mượn, nhưng không biết việc H sẽ sử dụng để đi trộm cắp tài sản, nên đã không thu giữ và không xem xét xử lý gì.

Đối với đoạn kim loại H sử dụng để cạy phá khóa cửa phòng trọ của chị V, Hùng khai đã vứt bỏ gần hiện trường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Trương Công H và Phạm Quý N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-YM ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo Trương Công H và Phạm Quý N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Công H và Phạm Quý N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo H áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo N áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/07/2021.

Xử phạt bị cáo N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/07/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đôi dép cao su màu xám đen tím đã cũ, 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen đã cũ, 01 áo mưa nylon màu tím đã cũ, 01 quần mưa nylon màu xanh đã cũ, 01 quần mưa nylon màu tím đã cũ.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Các bị cáo H và N đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo N có quan điểm nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi của mình và hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, thuộc hộ cận nghèo để giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/7/2021, tại thôn T, xã Đ, huyện Y, Trương Công H và Phạm Quý N, đã có hành vi trộm cắp của chị Lương Thị V 01 máy tính xách tay (kèm bộ sạc pin) cùng 01 túi xách đựng máy tính, tổng giá trị là 3.600.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có sự đồng phạm giữa các bị cáo, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò, bị cáo H là người khởi xướng việc đi trộm cắp và thực hiện hành vi tích cực nên bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo N.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội trong trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung, các tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đôi dép cao su màu xám đen tím đã cũ, 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen đã cũ, 01 áo mưa nylon màu tím đã cũ, 01 quần mưa nylon màu xanh đã cũ, 01 quần mưa nylon màu tím đã cũ thu giữ trong quá trình điều tra, nay xét thấy không ai có yêu cầu nhận lại và giá trị sử dụng không còn nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, do gia đình bị cáo N thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo N sẽ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị các Trương Công H và Phạm Quý N. Căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình

sự đối với bị cáo H. Căn cứ thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo N.

Tuyên bố các bị cáo Trương Công H và Phạm Quý N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo bị cáo Trương Công H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/07/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Quý N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/07/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đôi dép cao su màu xám đen tím đã cũ, 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen đã cũ, 01 áo mưa nylon màu tím đã cũ, 01 quần mưa nylon màu xanh đã cũ, 01 quần mưa nylon màu tím đã cũ.

(*Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKS-YM ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Công H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Quý N.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

